

## “LẠC KHU XÃ TỤC LỆ” VÀ VẤN ĐỀ LỄ HỘI TRONG NĂM

ĐỖ THỊ HÀ THƠ\*

### TÓM TẮT

“Lạc Khu xã tục lệ” gồm 16 điều lệ, được soạn năm Chính Hòa 1 (1680) là bản tục lệ hiếm có của vùng cao không xuất hiện hiện tượng tục biên. Đây là tập tư liệu quý ghi nhận phát kiến của các bậc túc Nho miền núi đối với việc quản lý dân ở các giai đoạn sau. Tác giả văn bản chú trọng nhiều đến hoạt động cộng đồng, khuôn lại trong 13 điều về trách nhiệm phụng cúng của cư dân vào các tiết tứ thời trong năm.

**Từ khóa:** tục lệ, hương ước, tục lệ xã Lạc Khu, tục lệ miền núi.

### ABSTRACT

#### *“The custom of Lạc Khu village” and and the yearly festival issue*

“The custom of Lạc Khu village” contains 16 rules which was composed in the first year of Chính Hòa (1680), and is one of the rare custom documents which has not been affected by the practice of rewriting. This is a valuable document that recorded innovations of mountainous Confucian scholars in terms of resident management in later periods. The author focussed on community activities, which are summarized in the 13 rules about the responsibility of the villagers to worship in ceremonies during the four seasons of the year.

**Keywords:** custom, village regulation, custom of Lạc Khu village, mountainous custom.

### 1. Mở đầu

Giai đoạn thế kỉ XVII, cuộc chiến Nam - Bắc triều tạm lắng, nước Đại Việt rơi vào cuộc chiến tương tàn của hai dòng họ Trịnh, Nguyễn. Khi chính quyền trung ương dần sức người, sức của để bảo vệ và hùng bá ngôi vị của mình thì cũng đồng nghĩa với việc các làng xã trong cả nước phải tự vận động và ổn định trật tự xã hội. Theo đó, mỗi làng xã đều soạn thảo hương ước để khoanh vùng kiểm soát và giải quyết nhu cầu phát sinh của từng làng. Chung bối cảnh trên, Lạc Khu, một xã miền núi của tỉnh Lạng Sơn nhanh chóng đưa ra giải pháp xoa dịu những vết rạn về thuần phong mỹ tục. Mặc dù các vấn đề về lễ được quy định trong bản *Lạc Khu xã tục lệ* 樂墟社俗例 chủ yếu đề cập trách nhiệm phụng cúng của cư dân làng, nhưng làng xã vẫn tự duy trì và ổn định trật tự trong thời gian dài.

\* TS, Trường Đại học Đồng Tháp; Email: dothihatho@gmail.com

## 2. Hiện trạng văn bản *Lạc Khư xã tục lệ*

*Lạc Khư xã tục lệ* 樂墟社俗例 kí hiệu AF.a15/13, được lưu giữ tại thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 1 cuốn. Sách chữ Hán, khổ 28x15.5, 9 tờ, mỗi tờ 2 trang, mỗi trang 8 dòng, mỗi dòng 20 chữ, dòng ít nhất là 1 chữ, chữ viết đẹp, rõ ràng. Dấu của viện Viễn Đông Bác Cổ ở các trang 3a, 5a, 6a, 8a, 9a. Văn bản xuất hiện một số chữ Nôm ghi tên thức cúng như 糗 *xôi* và chỉ người hành lễ 翁柴 *ông thầy*.

Qua khảo cứu, cấu trúc của văn bản gồm các phần sau:

Cấu trúc	Nội dung
Ngày, tháng, năm lập	Ngày 1 tháng 2 năm Chính Hòa 1 (1680)
Đơn vị hành chính địa phương	Xã Lạc Khư 樂墟, tổng Kỳ La 琪羅, châu Thoát Lãng 脫朗, tỉnh Lạng Sơn 諒山
Nội dung các quy điều cần tuân thủ	<p>- 13 điều quy định lễ vật, trách nhiệm phụng cúng, chia phần cho các cấp bậc của xã vào các tiết trong năm gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều 1: Biện lễ tiết Nguyên đán</li> <li>+ Điều 2: Biện lễ tiết Thượng nguyên</li> <li>+ Điều 3: Biện lễ tiết Hàn thực</li> <li>+ Điều 4: Biện lễ ở Phật tự từ ngày mùng 6 đến ngày mùng 9 tháng 4</li> <li>+ Điều 5: Biện lễ tiết Đoan dương</li> <li>+ Điều 6: Phân bổ sấm lễ tiết Thường tân</li> <li>+ Điều 7: Biện lễ lễ Kỳ an</li> <li>+ Điều 8: Biện lễ tiết Hạ điền</li> <li>+ Điều 9: Biện lễ tiết Trung nguyên</li> <li>+ Điều 10: Biện lễ ngày sóc (mùng một), và ngày vọng (rằm) hằng tháng</li> <li>+ Điều 11: Biện lễ tiết Trùng cửu</li> <li>+ Điều 12: Biện lễ tiết Trung thu</li> <li>+ Điều 13: Biện lễ tổ chức lễ Sinh thần vào ngày 3 tháng 10</li> </ul> <p>- 3 điều còn lại đề cập đến vấn đề gộp tiền lễ, làm tang cha mẹ và lễ lan giai, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều 14: Quy định việc phân bổ và gộp tiền lễ từ các tiết tháng Giêng tính đến tháng 12. Tổ chức họp vào ngày 16 tháng 12</li> <li>+ Điều 15: Quy định việc báo hiếu cha mẹ. Hiếu chủ phải</li> </ul>

	<p>làm đầy đủ các thủ tục trình làng và mâm bần đãi khách tùy theo gia cảnh. Trưởng phe huy động dân làng mang vật phẩm đến phụ giúp thêm</p> <p>+ Điều 16: Quy định việc nộp lan giai. Nhà trai biện lễ đầy đủ theo quy định vào 2 tiết Thường tân và tiết Nguyên đán. Nhà trai phải thực hiện trong 3 năm đủ 6 lễ, nhà gái mới cho đón dâu</p>
Chức vị, họ tên và chữ kí của quan viên, hương lão	<p>- Kì mục Phù Toán Tân</p> <p>- Lí trưởng Bế Chính Bồi</p>

Trong đoạn mở đầu văn bản nêu địa danh hành chính như sau:

正和元年二月初一日諒山省,脫朗州,琪羅總,樂墟社官員色目同社等爲立民風俗。各條列計于後。  
[1, tr.1a]

Nghĩa là: Ngày 1 tháng 2 năm Chính Hòa 1, tập thể quan viên sắc mục xã Lạc Khur, tổng Kỳ La, châu Thoát Lãng, tỉnh Lạng Sơn cùng toàn xã lập các điều quy định phong tục cho dân. Các điều được kê rõ bên dưới.

Theo cứ liệu lịch sử, đơn vị hành chính tỉnh chỉ xuất hiện sau năm 1831 với cuộc cải cách của vua Minh Mạng<sup>1</sup>. Do vậy đơn vị tỉnh trong bản tục lệ này chứng thực đây không phải là văn bản được soạn vào thế kỉ XVII. Đặc điểm trên cho thấy hiện nay có những bản hương ước tuy ghi niên đại thời Lê nhưng có thể chỉ có một số điều xuất hiện sớm, còn lại nội dung văn bản được cố định lại vào triều Nguyễn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Trong điều kiện tư liệu hiện nay, bản *Lạc Khur xã tục lệ* 樂墟社俗例 là văn bản có niên đại sớm nhất của vùng cao mà giới nghiên cứu có được.

### 3. Quy định tế lễ

*Lạc Khur xã tục lệ* 樂墟社俗例 có tất cả 16 điều lệ thì có đến 13 điều quy định cho các kì tế lễ trong năm, như chúng tôi đã kê cứu bên trên. Các quy định về các kì lễ của xã Lạc Khur chủ yếu nặng về phần phẩm vật, soạn lễ, biếu lễ và phân công trách nhiệm cư dân làng hơn là phần nghi lễ. Và những quy định này khá cụ thể. Qua khảo cứu văn bản, các kì lễ của xã Lạc Khur gồm 3 dạng lễ cơ bản sau:

#### 3.1. Lễ tết cổ truyền

Lễ tết cổ truyền người Việt chịu chi phối sâu đậm của lễ tết Trung Quốc. Lạng Sơn dù thuộc vùng cao, song lễ tết ở đây cũng chịu ảnh hưởng như vùng đồng bằng. Dọc theo thời gian trong năm, các tiết lễ ấy được phản ánh trong hương ước của xã Lạc Khur, gồm:

- Lễ tết Nguyên đán ngày mồng 2, mồng 3;
- Tết Thượng nguyên ngày 15 tháng Giêng;
- Tết Hàn thực ngày mồng 3 tháng 3;

- Tết Đoan dương ngày mùng 5 tháng 5;
- Tết Trung nguyên ngày 15 tháng 7;
- Tết Trung thu ngày 15 tháng 8;
- Tết Trùng cửu ngày mùng 9 tháng 9.

Ngoài ra, hàng tháng còn có hai lần lễ: lễ sóc (mùng một), vọng (rằm). Vào những ngày này, dân làng chuẩn bị chĩnh chu, sắp lễ đầy đủ từ chi tiết nhỏ đến chi tiết lớn. Tuy nhiên, quy định bấy giờ chỉ thiên về phẩm vật và biểu lễ. Đi sâu vào phần lễ, bản hương ước Lạc Khư chỉ đưa ra những quy định chung chung về việc hành lễ. Phần này giao cho người thủ từ, có khi là trưởng Phe hay thầy mo lo liệu. Chẳng hạn, điều 2 quy định lễ rằm tháng Giêng như sau:

例 遞年正月十五日行上元禮，由守祠行禮用齋盤及鷄，糗，芙，酒遞在亭所。  
這節只有職色，耆里來拜而已。禮畢炤均惠。[1, tr. 1a - b]

Nghĩa là: *Lễ rằm vào ngày 15 tháng Giêng hằng năm hành lễ Thượng nguyên, do thủ từ hành lễ, dùng cỗ chay cùng gà, xôi, trầu, rượu đưa đến đình. Vào tiết này chỉ có chức sắc, kì lí đến bái lễ. Lễ xong, hạ lộc chia đều theo lệ.*

Hay ở điều 10 quy định lễ vào ngày mùng một và rằm hằng tháng:

每月朔望二旬本社自翁謀以下至長輪次每卞一旬應修鷄一隻，糗一盤，芙蕾一百口，酒一坭及香油，茶水，各項要得精好。違者捉豬款每各十斤。卯刻將在  
祠敬。前一日，里長飭鐸夫遍呈。是日早守祠或長批就祠洒掃，陳設禮物同社諸  
員齊集行禮。禮畢炤見在均分。茲例。[1, tr. 4b - 5a]

Nghĩa là: *Vào hai dịp lễ ngày sóc (mùng một) ngày vọng (rằm) hằng tháng, bản xã từ hàng ông mo trở xuống đến trưởng hàng luân phiên nhau biện lễ vật 1 tuần gồm 1 con gà, 1 mâm xôi, 100 miếng trầu, 1 bình rượu cùng hương dầu, trà nước, các thứ phải sạch sẽ. Ai làm trái bắt phạt lợn, xôi mỗi thứ 10 cân. Đến giờ mao mang lễ đến nhà từ cúng. Trước đó một ngày, Lí trưởng sai mõ làng báo cho toàn xã biết. Đúng ngày, vào lúc sáng sớm, viên thủ từ hoặc Trưởng phe đến nhà từ quét dọn, bày lễ vật cùng mọi người trong xã tề tựu lại hành lễ. Lễ xong, chia đều lộc cho mọi người có mặt. Nay đặt lệ.*

Bên cạnh việc soạn lễ, vấn đề chia phần biếu cũng được quy định cụ thể, thường thì chia theo vai vế cấp bậc làng xã. Hạn hữu, tục lệ xã Lạc Khư đưa ra quy định đối với dân ngụ cư, họ được huy động ứng dịch vào lễ tiết Trung nguyên và lễ Sinh thần như những người dân chính cư. Trường hợp vi phạm, kê cứu xử phạt ở điều 13 cho biết:

巡防社內責自專卞以下及中男十八，外甲人等更直亭。外責在寄寓人等奉迎割役從下而上欠數取未及格中，用黑色衣，用赤色腰帶隨宜炤用。惟扶駕八人腰帶並用黃。欠者捉豬款每各一斤。茲例。[1, tr. 6b]

Nghĩa là: *Việc tuần phòng trong xã yêu cầu từ người chuyên biện lễ trở xuống đến trai tráng 18 tuổi và người ngoài giáp luân phiên trực ở đình. Ngoài trách nhiệm*

đó ra, những người đang ngụ cư vâng mệnh phân ra lao dịch từ trên xuống dưới. Thiếu số lấy trong số người chưa đủ 18 tuổi, dùng áo đen, dải lưng đỏ tùy nghi chiếu dùng. Duy 8 người phò giá đều dùng dải lưng màu vàng. Người nào vắng mặt bắt phạt lợn, xôi mỗi thứ 1 cân. Nay đặt lệ.

Xét tổng thể, quy định xử phạt nêu trên là chiếu cố hiềm hoi của tập thể tác giả đối với lớp người ngụ cư, chịu cùng mức phạt như dân chính cư: lợn, xôi mỗi thứ 1 cân (lễ Sinh thần); lợn, xôi mỗi thứ 10 cân (tiết Trung nguyên). Trong khi các bản tục lệ của các làng xã khác cùng thời kì, người ngụ cư luôn phải chịu mức phạt nặng nề hơn rất nhiều so với dân chính cư mặc dù phạm cùng lỗi như nhau, thì ở làng xã miền núi, tập thể tác giả đã thể hiện những cố gắng nhằm dung hòa mọi thành phần cư dân trong địa hạt cư trú.

### 3.2. Lễ hội nông nghiệp

Xuất phát từ cơ tầng nông nghiệp, lễ hội này xuất hiện ở hầu hết các nước cùng khu vực, mang trong mình nhiều đặc điểm của tín ngưỡng phồn thực. Trong hương ước Việt Nam, lễ hội nông nghiệp càng được cụ thể hóa bằng các tiết ứng với quy trình sinh trưởng của cây lúa như: Ở công đoạn gieo hạt có lễ Hạ điền, gặt hái có lễ Thượng điền, mừng mùa màng bội thu có lễ Thường tân. Trong bản *Lạc Khư xã tục lệ*, chúng tôi thấy chỉ có hai tiết là Hạ điền và Thường tân. Vào những ngày này, dân làng ráo riết sắp xếp các vật phẩm cần thiết gồm nếp mới, trâu, rượu, tiền vàng, com rau, hương dầu, giấy vãn, phẩm quả, thịt lợn trước tế thần Thành hoàng làng, sau tế Thần Nông. Đối với lễ Hạ điền, sau nghi thức tế, mọi người cùng nhau xuống đồng gieo hạt, báo hiệu một mùa gieo cấy mới bắt đầu.

Tiết Hạ Điền: 本社擇得吉日分補禮錢炤鄉飲例受應買黃金一百, 襖帽一

部, 芙榔一百口, 香十株, 盞一椀十五品, 青蕉十乃及茶水。長批修卞棗盛十鉢南。前一日役飭鐸夫遍呈。是日早翁柴謨就祠動鼓。長批並就陳禮同社官員齊集先告。禮訖翁柴同鄉飲率將民夫鉦鼓進行並就田間樹粟下稼, 然後回祠。正祭禮畢炤依元旦例。[1, tr.3b-4a]

Nghĩa là: Bản xã chọn ngày tốt phân bổ tiền lễ, chiếu theo lệ hương ẩm nhận mua 100 xấp tiền vàng, 1 bộ đồ cúng, 100 miếng trầu cau, 10 cây hương, một oản 15 phẩm, 10 nải chuối xanh cùng trà nước. Trưởng phe sắp biện 10 bát xôi. Trước một ngày, Lí dịch đốc suất mỗ làng báo cho toàn xã biết. Đến đúng ngày, vào lúc sáng sớm, thầy mo đến nơi tế lễ gióng trống. Trưởng phe cùng đến bày lễ cùng các quan viên trong xã tế tự lại cáo lễ cúng. Lễ xong, thầy mo cùng những người hàng hương ẩm đôn đốc dân phu khiêng chiêng trống cùng ra ruộng tiến hành gieo hạt, sau đó trở về nơi tế tự. Lễ tế chính hoàn tất theo như lệ Nguyên đán.

Tiết Thường Tân: 本社會擇吉日分補禮錢炤鄉飲數受其卞禮。敬祭與均惠。明年祈福遵卞。至如私家是日始得敬礼。何人違者捉猪肉一腿, 款一抬。惟剛来不

在此例。[1, tr.2b-3a]

Nghĩa là: *Bản xã họp nhau chọn ngày tốt chia bỏ tiền lễ chiếu theo số hương ẩm nhận mua đồ biện lễ. Kính cẩn cúng tế rồi chia đều lộc cho mọi người. Đến lễ Kỳ phúc năm sau cứ theo đó biện lễ. Còn tư gia vào ngày này mới được kính lễ. Ai làm trái bắt phạt 1 đùi thịt lợn, 1 cân xôi. Người mới đến không theo lệ này.*

Đi kèm với hai lễ hội nông nghiệp cơ bản nêu trên, người dân xã Lạc Khư còn tiến hành lễ Kỳ phúc, Kỳ an để cầu các lực lượng siêu nhiên ban phước lành cho mình, cho mùa màng tốt tươi. Ba lễ này gói ghém vào đó những trăn trở cùng niềm tin vô hạn hứa hẹn một cuộc sống sung túc. Vì vậy, vào các ngày này, dân làng rôm rả soạn lễ, phân công công việc từng lễ cho thật chu tất.

例遞年礼有祈安節於四月朔，本社擇得吉日應買礼物照除取朔望礼。存欠

分補自上老至十八均受，與黃金一百，棄盛取在分耕人。即日里役飭鐸夫遍呈並

先報諸人修礼。前一日再飭遍呈陳礼應祭。正日早辰翁謨就祠動鼓號長批甲諸

人齊集，亦昭明年迎新礼遵卞。臨辰自翁謨至長批各整芙柳，衣帽就祠行礼。

如某年或用設坛祈禱隨宜昭辨。礼畢均分作具飲食。茲例。[1, tr.3a-3b]

Nghĩa là: *Lệ rằng các lễ trong năm có lễ Kỳ an vào ngày mùng một tháng 4, bản xã chọn ngày tốt mua lễ vật chiếu lấy trừ vào lễ Sóc vọng. Còn thiếu bao nhiêu phân bố từ hàng thượng lão đến những ai được 18 tuổi cùng chịu, 100 xấp tiền vàng, xôi đựng trên đĩa bỏ cho những người được phân canh ruộng lo. Ngay trong ngày, lí dịch sai mõ làng thông báo khắp làng để mọi người sắp soạn lễ. Trước một ngày lại đốc suất trình lễ ứng tế. Sáng sớm đúng ngày lễ, ông thầy mo đến nhà từ đánh trống ra hiệu Trưởng phe và người trong giáp tề tụ lại, cứ theo đó để năm sau đón lễ biện mâm tế. Đến giờ, từ thầy mo đến Trưởng phe mỗi người sửa sang trâu cau, y phục, mũ mào đến nhà từ hành lễ. Nếu năm nào có lập đàn kì đảo thì tùy nghi chiếu biện lễ. Lễ xong, chia đều làm cỗ bàn ăn uống. Nay đặt lệ.*

Ba lễ trên ghi nhận phần lớn sinh hoạt làng quê ở vùng cao. Vào những ngày nông nhàn, dân làng còn tổ chức các lễ hội khác bên cạnh lễ tết cổ truyền như một hình thức sinh hoạt văn hóa của địa phương mình.

### 3.3. Lễ tín ngưỡng

Ngoài hai dạng lễ cơ bản trên, xã Lạc Khư còn chú trọng đến phần lễ Phật và lễ Thần, nhất là quy định lễ Thần. Theo khảo cứu, lễ Thần ở xã Lạc Khư tổ chức vào ngày mùng 3 tháng 10 hằng năm. Vào ngày này, dân làng cùng nhau sắm biện lễ vật, gồm: 1 con lợn 60 cân, 1 mâm xôi 50 cân, 10 bình rượu cùng trâu cau, hương dầu, trà nước kết hợp với ca xướng. Dù lễ vật được chuẩn bị toàn thức ăn mặn, song tục lệ xã Lạc Khư đưa ra yêu cầu nghiêm khắc đối với việc hành lễ: “*Từ hàng lão mo đến hàng hương ẩm chay giới sạch sẽ, tề tựu lại kính lễ*”. Điều đó cho thấy thái độ kính thần của người dân Lạc Khư bấy giờ.

Bên cạnh đó, cư dân làng tiến tới thống nhất với nhau về vấn đề lao dịch, phò giá thần, chủ yếu huy động lực lượng trai làng. Đặc biệt, vấn đề trang phục được chuẩn định khá rõ ràng: Trai tráng lao dịch dùng áo đen dải lưng đỏ, người phò giá dùng dải lưng màu vàng.

Mặc dù ở thế kỉ XVII, Phật giáo có phần suy yếu, song những dấu vết của Phật giáo vẫn còn đậm nét trong nếp sống của người dân vùng cao, như tập tục ăn chay vào ngày lễ Phật, tụng kinh, dâng hoa quả cúng dường Phật... Tất cả những điều này được ghi lại ở điều 4 của bản hương ước:

例 遞年四月初六日同社職色，耆里齊會在佛寺行禮。禮用齋盤，香燈，寶燭，花果由翁柴盃道誦經行禮。至初八日先祈在內人物平安，禾穀豐登。至初九日散壇禮用豬一頭及酒米各式由摘取粟子二畝田行禮。至如圍餉，翁柴全補社內。每家屋約一毛支消各式。至如敬俵柴盃道筆紙及各款錢洋銀六元豬首一件。存餘敬俵職色，耆目諸員，每員豬一片。存餘中男人宰作具饌飲食會飲在佛寺。餐炤次而座。茲例。[1, tr.2a-2b]

Nghĩa là: *Lễ rằm vào ngày mùng 6 tháng 4 hằng năm toàn thể chức dịch, kì lí tế hội ở Phật tự hành lễ. Lễ dùng cỗ chay, hương đèn, đuốc, hoa quả do ông thầy búi đạo tụng kinh hành lễ. Đến ngày mùng 8 lễ cầu cho mọi người trong xã được bình an, lúa má hoa màu tốt tươi. Sáng ngày mùng 9 lễ Tán đàn, dùng 1 con lợn cùng rượu, gạo, các thức trích lấy từ lúa 2 mẫu ruộng công hành lễ. Đến như mang lễ thiết đãi, ông thầy bỏ hết cho mọi người trong xã. Mỗi nhà ước lượng được khoảng 1 hào chi tiêu cùng các thức khác. Kính phần cho thầy búi đạo bút giấy và các khoản tiền là 6 đồng cùng 1 thủ lợn. Phần còn lại kính phần cho các chức sắc, kỳ mục và mọi người, mỗi người được 1 miếng thịt lợn. Còn lại bao nhiêu, đàn ông lấy thịt làm cỗ bàn hội nhau ăn uống ở Phật tự. Mâm bàn chiếu theo thứ tự mà ngồi. Nay đặt lệ.*

Nhìn chung, quy định này cũng không nằm ngoài việc chuẩn định lễ vật, soạn lễ, biểu lễ như lễ hội nông nghiệp và tết cổ truyền. Để đảm bảo cho buổi lễ tiến hành thuận lợi, dân làng Lạc Khư họp nhau giải quyết ổn thỏa vấn đề tài chính, bằng cách chiếu bổ theo sổ hương âm. Và đây cũng là cách giải quyết của hầu hết các làng Việt thời trung đại. Ngày thu cụ thể hằng năm được quy định ở điều 14 như sau:

例 遞年十二月初六日本社會併禮錢自正月各節至是月分補上老至中男均受。伊日專卜應買豬一頭，款一抬，酒十坭，白米一抬本社同來會飲，然後炤併禮

錢。茲例。[1, tr.7a]

Nghĩa là: *Lễ rằm vào ngày mùng 6 tháng 12 hằng năm, bản xã hội bàn gộp tiền lễ từ các tiết tháng Giêng đến tháng này phân bổ đều cho thượng lão và trung nam. Đến ngày này, người chuyên biện lễ nên mua 1 con lợn, 1 cân xôi, 10 bình rượu, 1 cân gạo trắng để bản xã cùng đến uống rượu, sau tính gộp tiền lễ. Nay đặt lệ.*

Điều này cho thấy ở một làng miền núi vào cuối thế kỉ XVII, dựa trên định hướng của Nho sĩ đã tự giải quyết công việc nội bộ của mình, qua đó càng thắt chặt tính cố kết cộng đồng trong buổi bình biến của nước nhà.

#### 4. Kết luận

Qua khảo cứu văn bản, chúng tôi nhận thấy, các bậc túc Nho vùng cao chú trọng ổn định trật tự xã hội bằng “lễ”, dùng “lễ” điều chỉnh hành vi cá nhân. Tuy nhiên, các quy định về lễ của xã Lạc Khư gói lại trong việc chuẩn định loại vật phẩm và số lượng cụ thể bao nhiêu, còn quy trình hành lễ như thế nào không thấy đề cập. Các quy định biểu lễ, trách phạt cũng là vật chất ghi nhận hai mặt đời sống người dân Lạc Khư. Một mặt cho thấy cuộc sống tinh thần đủ đầy, một mặt vẽ nên cái bóng ẻo ọt của những con người khi cổ bản quá đỗi trong điều kiện đời sống nông nghiệp vốn rất thiếu thốn của cư dân miền núi.

Nhìn chung, đây là bản hương ước duy nhất của người Việt dành nhiều điều khoản quy định cho vấn đề lễ hội giai đoạn thế kỉ XVII. Những kì lễ này cũng là dịp để dân làng nghỉ ngơi, chuẩn bị cho thời khắc mới trong năm. Lễ hội trở thành thời điểm quan trọng đánh dấu một chu trình mới được khởi sinh, đồng thời cho thấy cuộc sống làng quê là một chuỗi những hoạt động cộng đồng được gắn kết chặt chẽ với nhau. Và tính cố kết cộng đồng trở thành yếu tố nội sinh của làng xã, là chìa khóa cho sự phồn thịnh của xã hội đương đại. Trong xu thế hội nhập, Việt Nam đến nay vẫn là nước nông nghiệp nên cần lắm việc khôi phục và phát huy những nghi lễ tốt đẹp về vụ mùa bên cạnh các tiết lễ khác trong năm, để cùng nhau phúc đáp tiếng vọng về cội trong công cuộc xây dựng làng văn hóa vùng miền nói chung và miền núi nói riêng.

---

<sup>1</sup> Để nhất thể hóa các đơn vị hành chính trong cả nước, vua Minh Mạng ra lệnh bỏ các tổng trấn, đổi các dinh, trấn thành tỉnh. Năm 1831, Minh Mạng chia các trấn phía Bắc thành 18 tỉnh. Năm 1832, ông chia các trấn phía Nam thành 12 tỉnh. Và đây là lần đầu tiên đơn vị hành chính *tỉnh* xuất hiện ở Việt Nam.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 樂墟社俗例, kí hiệu AF.a15/13, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
2. Thi Long (1998), *Nhà Nguyễn chín chúa – mười ba vua*, Nxb Đà Nẵng.



